| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - SƠN LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ | |

*Sơn La, ngày 13 tháng 8 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 15/6/1982. Số căn cước công dân: 014182002418, ngày cấp: 06/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản K, xã P, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh ngày 10/8/1981. Số căn cước công dân: 014081001698, ngày cấp: 06/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản K, xã P, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn T có hai con chung là cháu Trần Chí T, sinh ngày 24/8/2002 (đã trưởng thành) và cháu Trần Thị Bảo T, sinh ngày 14/7/2010.

Giao cháu Trần Thị Bảo T cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Trúc đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chấp nhận bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Sau khi ly hôn, ông T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông bà có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

c. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

d. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H nhận chịu toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000065 ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Sơn La, bà H được nhận lại 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Sơn La.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND KV4, tỉnh Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Triệu Văn Quang**